

GIÁO DỤC CÔNG DÂN TOÀN CẦU TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA, TỔ CHỨC QUỐC TẾ VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

GLOBAL CITIZENSHIP EDUCATION IN INTERNATIONAL CONTEXTS:
INSIGHTS AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Lưu Thị Thu Hà,
Đào Thị Ngọc Minh⁺

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: daominhsphn@gmail.com

Article history

Received: 15/12/2025

Accepted: 19/01/2026

Published: 05/4/2026

Keywords

Global citizenship education,
nation, international
organizations experiences,
Vietnam

ABSTRACT

The increasing interconnectedness and interdependence of the world in the twenty-first century, together with the emergence of complex and systemic global challenges, has created an urgent need to reposition educational goals toward developing learners' global citizenship competence. Major international organizations and numerous countries have constructed comprehensive global citizenship education (GCE) frameworks and competency models, providing important foundations for educational reform worldwide. This study analyzes the conceptual frameworks proposed by several international organizations and national models from Japan, South Korea, Canada, and Australia. The findings identify several convergent trends in GCE, including competency-based curriculum approaches, interdisciplinary and cross-curricular integration, problem-based and globally oriented learning, experiential and project-based pedagogies, as well as continuous professional development for teachers. Based on a comparative examination of these trends in relation to the Vietnamese context, the article proposes a set of recommendations to promote GCE within general education in Vietnam. These recommendations aim to foster global citizenship competence among students in ways that align with international integration while remaining sensitive to the cultural and political particularities of the Vietnamese education system.

1. Mở đầu

Trong hai thập niên gần đây, giáo dục công dân toàn cầu (GDCDTC) đã trở thành một chủ đề trung tâm của các diễn đàn giáo dục toàn cầu. UNESCO (2015) xác định GDCDTC là trụ cột của Giáo dục vì sự phát triển bền vững, nhằm trang bị cho người học khả năng hiểu biết các vấn đề toàn cầu, tôn trọng đa dạng, đồng cảm, và hành động có trách nhiệm ở cấp độ địa phương và quốc tế. Xu thế toàn cầu hóa, cùng sự gia tăng của các vấn đề liên quốc gia, biến đổi khí hậu, bất bình đẳng, di cư, xung đột, ô nhiễm và khủng hoảng y tế làm cho GDCDTC trở nên thiết yếu hơn bao giờ hết. Không những thế, GDCDTC còn được xem là một năng lực cần thiết để thế hệ trẻ thích nghi và phát triển trong môi trường KT-XH đầy biến động. Tại Việt Nam, yêu cầu phát triển công dân mang bản sắc Việt Nam nhưng có năng lực hội nhập quốc tế được thể hiện nhất quán trong nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Bên cạnh đó, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói chung và chương trình môn Giáo dục công dân nói riêng tạo ra nhiều cơ hội để tích hợp nội dung GDCDTC. Tuy nhiên, việc triển khai vẫn còn phân tán, thiếu khung năng lực chuẩn hóa và thiếu học liệu thực hành phù hợp. Việc phân tích kinh nghiệm quốc tế cung cấp một nền tảng quan trọng giúp Việt Nam định vị GDCDTC trong chương trình giáo dục quốc gia; tham chiếu các mô hình và phương pháp dạy học tiên tiến; xây dựng khung năng lực công dân toàn cầu phù hợp với HS Việt Nam.

Ngoài ra, có một số công trình nghiên cứu ở Việt Nam đã đề cập đến kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về GDCDTC song chưa đầy đủ. Tác giả Bùi Diệu Quỳnh (2019) đề cập kết quả nghiên cứu về GDCDTC trong Chương trình giáo dục phổ thông của 03 quốc gia trong khu vực châu Á là Hàn Quốc, Thái Lan và Indonesia, trên cơ sở đó đưa ra một số khuyến nghị về GDCDTC trong bối cảnh của Việt Nam bao gồm: đưa vấn đề GDCDTC vào các chính sách giáo dục một cách hệ thống, có hướng dẫn thực hiện cụ thể; xây dựng chương trình GDCDTC, trong đó làm rõ mục tiêu hình thành người công dân toàn cầu Việt Nam với những tiêu chí cụ thể của một công dân toàn cầu mang bản sắc Việt; nghiên cứu lựa chọn và xây dựng nội dung GDCDTC cho từng giai đoạn giáo dục phổ

thông... Công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Giang (2021), Phạm Hoàng Tú Linh và Phạm Hoàng Khánh Linh (2020) phân tích kinh nghiệm giáo dục của một số quốc gia, trong đó có nội dung GDCDTC và kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực định hướng toàn cầu, tuy nhiên các cách tiếp cận này thiên nhiều hơn về góc nhìn kinh tế.

Chính bởi vậy, nghiên cứu của nhóm tác giả hướng tới ba mục tiêu lớn bao gồm: phân tích mô hình thực tiễn của một số quốc gia tiêu biểu; hệ thống hóa các tiếp cận GDCDTC của các tổ chức quốc tế chủ chốt; luận giải ý nghĩa và gợi mở hướng vận dụng cho Việt Nam. Bằng việc sử dụng phương pháp tổng quan hệ thống, phân tích - so sánh mô hình giáo dục quốc tế, và phân tích chính sách theo hướng đối chiếu với bối cảnh Việt Nam, tác giả tập trung vào việc trả lời ba câu hỏi nghiên cứu: Những khung lý luận GDCDTC nào đang được các tổ chức quốc tế sử dụng?; Các quốc gia đã tích hợp GDCDTC vào chương trình phổ thông theo những mô hình nào?; Việt Nam cần điều chỉnh và vận dụng kinh nghiệm quốc tế ra sao để phù hợp với điều kiện thực tiễn?

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Giáo dục công dân toàn cầu ở một số quốc gia trên thế giới

GDCDTC cũng được tiếp cận đến ở nhiều quốc gia trên thế giới, song trong phạm vi bài báo, tác giả lựa chọn một số quốc gia ở châu Á (Hàn Quốc, Nhật Bản) và một số quốc gia ở châu Mỹ, châu Úc (Canada, Úc) để có góc nhìn đa chiều về vấn đề này.

Hàn Quốc triển khai GDCDTC theo hướng tiếp cận toàn trường với ba trụ cột: chương trình tích hợp trong môn Đạo đức, Xã hội; hoạt động trải nghiệm về hòa bình, môi trường, đa văn hóa; chính sách liên ngành giữa Bộ Giáo dục và Bộ Ngoại giao. Trong đó, ở môn Khoa học xã hội, trọng tâm được đặt vào việc hiểu biết lịch sử và hoạt động của dân tộc dựa trên sự nhận thức về lãnh thổ sinh sống, hiểu biết hiện thực từ góc nhìn lịch sử, và các phương diện bao gồm bản sắc dân tộc với tư cách là người Hàn Quốc và các giá trị, thái độ của một công dân toàn cầu (Lee, 2015).

GDCDTC ở Nhật Bản được triển khai thông qua: giáo dục đạo đức như nền tảng hình thành phẩm chất; dạy học vấn đề toàn cầu trong môn Xã hội; chương trình trao đổi quốc tế và hoạt động cộng đồng. Trong bài báo *Moral and Global Citizenship Education in Japan, England, and France* (Otsu, 2010), tác giả đã tiến hành phân tích chuẩn chương trình và SGK liên quan đến giáo dục đạo đức và công dân toàn cầu của ba quốc gia (Nhật Bản, Anh, Pháp) để so sánh điểm giống và khác nhau. Trong đó, tác giả nhận thấy vấn đề quyền và trách nhiệm của con người đều được đề cập đến, song ở Nhật Bản nhấn mạnh nhiều đến sự quan tâm, thấu hiểu người khác; với các chủ đề GDCDTC như môi trường, hòa bình, HS Nhật Bản được yêu cầu tự tìm hiểu, điều tra về các quốc gia khác.

Canada tiếp cận GDCDTC thông qua giáo dục đa văn hóa, dân chủ và nhân quyền. Các hoạt động dạy học dựa trên dự án và nghiên cứu cộng đồng là thành phần cốt lõi. Trong công trình nghiên cứu (UNICEF Canada, 2011) đã chỉ ra yếu tố mang tính quyết định của sự phạm GDCDTC là việc kiến tạo một không gian mở và an toàn, nơi người học được tham gia một cách phê phán vào chính trải nghiệm của bản thân cũng như với sự đa dạng các quan điểm, biết tư duy độc lập, đưa ra các quyết định có cân nhắc và có trách nhiệm trên nền tảng tư duy phản biện và năng lực tự phản tỉnh. Điều quan trọng cần nhấn mạnh là GDCDTC vượt ra ngoài mô hình tái tạo, hướng tới truyền cảm hứng cho sự chuyển hóa của người học. Ngoài ra, tài liệu này cũng gợi ý về các phương pháp trong lớp học được ưu tiên để thúc đẩy công dân toàn cầu như đóng vai, điều tra, các hoạt động lấy người học làm trung tâm, những thực hành dân chủ mang tính tham gia, có thể áp dụng trong học tập tại lớp cũng như ngoài bối cảnh nhà trường.

GDCDTC Úc hướng tới việc chuẩn bị cho HS một thế giới ngày càng kết nối chặt chẽ bằng cách khuyến khích các em trở thành những công dân toàn cầu tích cực và có hiểu biết. GDCDTC thường không tồn tại như một môn học độc lập mà được lồng ghép trong chương trình giáo dục Úc thông qua nhiều lĩnh vực học tập khác nhau, đặc biệt trong lĩnh vực Nhân văn và Khoa học xã hội (HASS). Trong bài báo *Educating for global citizenship: Australia as a case study* (Reynolds và cộng sự, 2019), nhóm tác giả chỉ ra hạn chế trong GDCDTC ở Úc thể hiện ở việc học cách hành động khi bối cảnh đòi hỏi, giải quyết những vấn đề thực tiễn của thế giới theo cách tiếp cận liên ngành và nuôi dưỡng tầm nhìn tương lai về việc biến đổi xã hội để tạo ra thế giới tốt đẹp hơn dù đã được đề cập đến trong chương trình nhưng chưa thực sự mang tính nền tảng trong nội dung và phương pháp sư phạm của chương trình giáo dục Úc.

2.2. Giáo dục công dân toàn cầu theo tiếp cận của các tổ chức quốc tế

Vấn đề GDCDTC được nhiều tổ chức quốc tế đề cập, trong đó tác giả lựa chọn các tổ chức quốc tế tiêu biểu có định hướng GDCDTC rõ ràng trong các diễn ngôn và hành động như: UNESCO, Oxfam, UNICEF, OECD, cụ thể:

- *UNESCO*: UNESCO là tổ chức quốc tế đóng vai trò dẫn dắt trong việc xây dựng khung lý luận GDCDTC. Trong tài liệu *Global Citizenship Education: Topics and Learning Objectives* (UNESCO, 2015) xác định ba chiều cạnh khái niệm cốt lõi của GDCDTC bao gồm: nhận thức (tiếp thu tri thức, hiểu biết và khả năng tư duy phản biện về các vấn đề toàn cầu, khu vực, quốc gia và địa phương; cũng như nhận thức được tính kết nối và phụ thuộc lẫn

nhau giữa các quốc gia, cộng đồng và các nhóm dân cư khác nhau); cảm xúc - xã hội (Hình thành cảm nhận về sự thuộc về cộng đồng nhân loại chung; chia sẻ các giá trị và trách nhiệm; nuôi dưỡng sự đồng cảm, tinh thần đoàn kết và thái độ tôn trọng sự khác biệt và đa dạng); hành vi (Hành động một cách hiệu quả và có trách nhiệm ở cấp độ địa phương, quốc gia và toàn cầu, hướng tới một thế giới hòa bình và phát triển bền vững hơn).

Đặc biệt, UNESCO cũng chỉ ra những cách thức khác nhau để GDCDTC bằng các con đường chính thức và phi chính thức. Trong đó, GDCDTC có thể được triển khai như một phần tích hợp trong các môn học trong chương trình như Giáo dục công dân, Khoa học xã hội, Khoa học môi trường, Địa lí hoặc Văn hóa); sử dụng chương trình và tài liệu học tập chứa các nội dung GDCDTC; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; tổ chức các hoạt động thể thao, nghệ thuật đa dạng gắn với các cộng đồng và nền văn hóa khác nhau (UNESCO, 2014).

- *Oxfam*: Oxfam là một tổ chức quốc tế bắt nguồn từ phong trào toàn cầu của những con người cùng hợp tác nhằm chấm dứt bất công do nghèo đói gây ra. Mục đích của tổ chức này hướng tới là một thế giới công bằng và bền vững. Tổ chức này nhấn mạnh GDCDTC là một khuôn khổ nhằm trang bị cho người học khả năng tham gia một cách chủ động và phản biện đối với những thách thức và cơ hội của cuộc sống trong một thế giới thay đổi nhanh chóng và gắn kết chặt chẽ. Đây là một tiếp cận mang tính chuyên hóa, phát triển cho người học tri thức, hiểu biết, kỹ năng, giá trị và thái độ cần thiết để họ có thể tham gia đầy đủ vào xã hội và nền kinh tế toàn cầu hóa; đồng thời góp phần kiến tạo một thế giới công bằng, an toàn và bền vững hơn so với thế giới mà họ thừa hưởng. Ngoài ra, điểm độc đáo của Oxfam thể hiện ở mô hình learning - thinking - acting (học tập - tư duy - hành động) (Oxfam, 2015).

Các yếu tố then chốt để phát triển năng lực công dân toàn cầu chủ động và có trách nhiệm được xác định bao gồm: tri thức và hiểu biết (Công bằng và công lí xã hội, bản sắc và đa dạng, toàn cầu hóa và sự phụ thuộc lẫn nhau, phát triển bền vững, hòa bình và xung đột, quyền con người, quyền lực và quản trị); kỹ năng (tư duy phản biện và sáng tạo, thấu cảm, tự nhận thức và phản tư, giao tiếp, hợp tác và giải quyết xung đột, khả năng xử lí tình huống phức tạp và sự bất định, hành động có thông tin và phản biện); giá trị và thái độ (cảm nhận về bản sắc và lòng tự trọng; cam kết đối với công bằng xã hội, tôn trọng con người và quyền con người, tôn trọng sự đa dạng, quan tâm đến môi trường và cam kết phát triển bền vững, cam kết tham gia và hòa nhập xã hội, niềm tin vào khả năng tạo ra sự thay đổi của con người) (Oxfam, 2015).

- *UNICEF* lồng ghép GDCDTC vào giáo dục quyền trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xây dựng môi trường học đường an toàn. Trong đó, tổ chức này nhấn mạnh “Công dân toàn cầu được hiểu là người tin tưởng vào công lí toàn cầu và hành động nhằm xây dựng một thế giới an toàn hơn, công bằng hơn và bền vững hơn, nơi quyền con người được bảo vệ tôn trọng. GDCDTC trong một trường học tôn trọng quyền trẻ em nhấn mạnh việc hành động và xây dựng tình đoàn kết với mọi người, thay vì làm điều gì đó *cho* hay *thay* cho họ” (UNICEF United Kingdom, 2022). Ngoài ra, tổ chức này cũng đưa ra các gợi ý về kế hoạch dạy học các chủ đề GDCDTC cho HS (Crawford, 2013).

- *OECD*: OECD (2018) đưa ra khái niệm năng lực toàn cầu (là một cấu trúc đa chiều, đòi hỏi sự kết hợp giữa tri thức, kỹ năng, thái độ và giá trị, được vận dụng một cách hiệu quả trong việc xử lí các vấn đề toàn cầu hoặc các tình huống liên văn hóa (OECD, 2018)). Trong đó, năng lực công dân toàn cầu gồm bốn thành tố: tri thức (phân tích các vấn đề ở cấp độ địa phương, toàn cầu và liên văn hóa); giá trị (hiểu và trân trọng quan điểm, cách nhìn nhận thế giới của người khác); thái độ (tham gia vào các tương tác liên văn hóa một cách cởi mở, phù hợp và hiệu quả); kỹ năng (hành động vì phúc lợi chung và sự phát triển bền vững). Khung OECD được đánh giá là thước đo thực chứng quan trọng để đánh giá GDCDTC.

2.3. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam

2.3.1. Về chính sách và chương trình

(1) *Xây dựng khung năng lực công dân toàn cầu phù hợp đặc trưng văn hóa - chính trị Việt Nam*: Bài học quan trọng đầu tiên là Việt Nam cần xây dựng một khung năng lực công dân toàn cầu mang tính chuẩn hóa quốc gia, nhưng vẫn phản ánh đặc trưng lịch sử, văn hóa và thể chế chính trị của đất nước. Trong đó, khung năng lực cần được xây dựng dựa trên nền tảng hệ giá trị Việt Nam: lòng yêu nước, ý thức công dân, tinh thần nhân ái, tôn trọng đa dạng văn hóa, ý thức pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Khung năng lực này không chỉ quy định những phẩm chất, tri thức, kỹ năng và thái độ cốt lõi mà một công dân Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu cần có, mà còn phải xác định các mức độ phát triển theo cấp học, các chỉ báo hành vi quan sát được và định hướng cho kiểm tra - đánh giá. Việc ban hành một khung năng lực công dân toàn cầu thống nhất sẽ giúp tránh tình trạng hiểu mỗi nơi một kiểu, đồng thời tạo căn cứ để thiết kế chương trình, SGK, học liệu và bồi dưỡng GV một cách đồng bộ.

(2) *Tích hợp GDCDTC vào nhiều môn học và hoạt động giáo dục thay vì một môn riêng*: Kinh nghiệm quốc tế cho thấy GDCDTC đạt hiệu quả cao hơn khi được triển khai theo cách tiếp cận liên môn và xuyên môn, thay vì trong một môn học riêng lẻ. Đối với Việt Nam, điều này đặc biệt phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vốn đã nhấn mạnh phát triển phẩm chất, năng lực thông qua tất cả các môn học và hoạt động trải nghiệm. Các môn học có nhiều khả năng tích hợp bao gồm Giáo dục công dân/Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp... Trong đó, môn Giáo dục công dân góp phần phát triển tư duy về quyền, nghĩa vụ, công bằng xã hội, pháp luật quốc tế, đạo đức công dân; môn Lịch sử và Địa lí cung cấp bối cảnh toàn cầu, tính liên kết và các vấn đề phát triển bền vững, môn Ngoại ngữ và Tin học mở rộng kênh giao tiếp, giúp HS tham gia các không gian học tập xuyên biên giới. Cách tiếp cận này giúp tránh tình trạng trùng lặp hoặc quá tải chương trình, đồng thời khiến GDCDTC trở thành nội dung xuyên suốt mọi hoạt động giáo dục chứ không chỉ xuất hiện trong các tiết học riêng lẻ.

(3) *Tăng cường học liệu số, nguồn tài nguyên mở về GDCDTC*: Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự bùng nổ của tri thức toàn cầu, Việt Nam cần coi học liệu số và nguồn tài nguyên mở là điều kiện hạ tầng thiết yếu để triển khai GDCDTC. Thực tế cho thấy nếu chỉ dựa vào SGK in, nội dung GDCDTC sẽ dễ lạc hậu so với diễn biến nhanh chóng của thế giới (xung đột, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, trí tuệ nhân tạo, di cư...). Do đó, cần xây dựng kho học liệu số quốc gia về các nội dung GDCDTC; Khuyến khích sử dụng và Việt hóa các tài nguyên giáo dục mở của UNESCO, UNICEF, Oxfam, OECD... nhưng có thẩm định, chọn lọc và chú giải phù hợp với văn hóa, pháp luật Việt Nam; Tạo cơ chế để giảng viên và sinh viên sư phạm tham gia thiết kế học liệu số về các nội dung GDCDTC.

2.3.2. Về phương pháp dạy học

(1) *Chuyển mạnh sang dạy học theo dự án, trải nghiệm, mô phỏng, thảo luận đa quan điểm*: GDCDTC không thể hiệu quả nếu GV sử dụng chủ yếu phương pháp thuyết trình để ghi nhớ khái niệm; nó đòi hỏi trải nghiệm, tương tác và suy tư phê phán. Bài học từ nhiều quốc gia là cần chuyển từ dạy học “truyền đạt - tiếp nhận” sang các phương pháp tích cực: dự án, trải nghiệm - phục vụ cộng đồng, mô phỏng, tranh biện và thảo luận đa quan điểm.

(2) *Gắn nội dung toàn cầu với vấn đề địa phương để phát triển năng lực hành động*: Một bài học về GDCDTC chỉ thực sự có ý nghĩa khi HS thấy được mối liên hệ giữa vấn đề toàn cầu và đời sống cụ thể của cộng đồng mình, từ đó có động lực hành động. Vì vậy, khi dạy về biến đổi khí hậu, di cư, bất bình đẳng xã hội, quyền con người, GV cần dẫn dắt HS: xác định biểu hiện cụ thể tại địa phương (lũ lụt, hạn hán, ô nhiễm, mất đa dạng sinh học, lao động di cư...); Phân tích nguyên nhân, hậu quả trên nhiều cấp độ (cá nhân, gia đình, nhà trường, cộng đồng, quốc gia, toàn cầu); Đề xuất và thực hiện các hành động khả thi ở quy mô nhỏ (tái chế rác, hoạt động gây quỹ cho nạn nhân thiên tai...). Cách tiếp cận này giúp HS hiểu rằng mỗi hành động nhỏ đều có thể góp phần vào giải pháp chung, qua đó bồi dưỡng năng lực hành động công dân.

(3) *Ứng dụng công nghệ số để kết nối HS với các môi trường học tập quốc tế*: Ứng dụng công nghệ số là một trong những cách thức để HS Việt Nam trải nghiệm tính toàn cầu ngay cả khi chưa có điều kiện đi ra nước ngoài. Bài học từ nhiều sáng kiến quốc tế cho thấy các trường học ở Việt Nam có thể tổ chức: một số lớp học trực tuyến liên trường, liên quốc gia; Dự án hợp tác trên nền tảng số (làm video, podcast, bản đồ số chung...); Diễn đàn, câu lạc bộ thảo luận trực tuyến về các chủ đề toàn cầu;... Hình thức này sẽ giúp HS rèn năng lực giao tiếp liên văn hóa, năng lực số, tiếng Anh và tinh thần hợp tác xuyên biên giới.

(4) *Về đội ngũ GV*: GV là nhân tố quyết định thành công của GDCDTC. Bài học từ một số quốc gia trên thế giới như Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc cho thấy, nếu GV chưa có trải nghiệm và năng lực toàn cầu, họ khó có thể tổ chức dạy học theo định hướng này. Vì vậy, Việt Nam cần: tích hợp nội dung GDCDTC trong đó có giáo dục liên văn hóa, giáo dục vì phát triển bền vững vào chương trình đào tạo GV ở các trường sư phạm; Tổ chức các khóa bồi dưỡng thường xuyên về công dân toàn cầu, cập nhật xu thế toàn cầu, phương pháp dạy học tích cực, kỹ năng sử dụng công nghệ số và tài nguyên mở; Khuyến khích GV tự học và nghiên cứu về các vấn đề toàn cầu, tham gia hội thảo, khóa học trực tuyến quốc tế để mở rộng tầm nhìn.

3. Kết luận

GDCDTC là yêu cầu tất yếu của giáo dục hiện đại, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực hội nhập, bản lĩnh và trách nhiệm của thế hệ trẻ. Kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế và các quốc gia cho thấy GDCDTC cần được triển khai theo hướng hệ thống, liên ngành và chú trọng việc liên kết giữa kiến thức, giá trị và hành động. Đối với Việt Nam, việc vận dụng kinh nghiệm quốc tế cần dựa trên nguyên tắc kế thừa, linh hoạt và sáng tạo nhằm đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu hội nhập và đặc thù truyền thống văn hóa, xã hội quốc gia. Bài báo góp phần khẳng

định rằng việc tăng cường GDCDTC cho HS phổ thông không chỉ là nhiệm vụ sư phạm, mà còn là chiến lược lâu dài nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực cho thời đại toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Hạn chế của nghiên cứu thể hiện ở việc mới tập trung phân tích GDCDTC tại một số quốc gia và tổ chức quốc tế tiêu biểu, chưa bao quát đầy đủ sự đa dạng về mô hình, bối cảnh văn hóa, chính trị, giáo dục của các khu vực trên thế giới. Do đó, các kết luận và kinh nghiệm rút ra mang tính định hướng hơn là đại diện cho toàn bộ xu thế toàn cầu. Trên cơ sở những hạn chế về phạm vi nghiên cứu, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng khảo sát GDCDTC tại nhiều khu vực và bối cảnh khác nhau trên thế giới, đồng thời triển khai các nghiên cứu so sánh có hệ thống và chuyên sâu. Điều này góp phần làm rõ sự đa dạng của các mô hình GDCDTC cũng như vai trò của bối cảnh văn hóa, chính trị, giáo dục, qua đó nâng cao tính đại diện và giá trị tham chiếu của các kinh nghiệm quốc tế đối với Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- Bùi Diệu Quỳnh (2019). Nghiên cứu giáo dục công dân toàn cầu của một số quốc gia châu Á. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 17, 111-115.
- Crawford, E.O. (2013). *Exploring our roles as global citizens: An early childhood unit*. New York: U.S. Fund for UNICEF.
- Lee, J. (2015). *A comparative study on global citizenship education between Korea and ASEAN: Good practices*. https://s3-ap-northeast-2.amazonaws.com/gced_public/resources/A%20comparative%20study%20on%20global%20citizenship%20education%20between%20Korea%20and%20ASEAN.pdf
- Nguyễn Thị Giang (2021). Kinh nghiệm phát triển giáo dục của Singapore và bài học cho Việt Nam nhằm phát triển nguồn nhân lực định hướng công dân toàn cầu. *Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương*, 588, 80-82.
- OECD (2018). *Global competence: PISA 2018 assessment and analytical framework*. OECD Publishing.
- Otsu, T. (2010). Moral and global citizenship education in Japan, England, and France. *Research Bulletin of Education*, 5, 53-60.
- Oxfam (2015). *Education for global citizenship: A guide for schools - Signposts for global citizenship*. Oxfam House. <https://oxfamilibrary.openrepository.com/bitstream/handle/10546/620105/edu-global-citizenship-schools-guide-091115-en.pdf?isAllowed=y&sequence=11>
- Phạm Hoàng Tú Linh, Phạm Hoàng Khánh Linh (2020). Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực theo định hướng công dân toàn cầu ở một số quốc gia trên thế giới: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 12(7), 12-21.
- Reynolds, R., MacQueen, S., & Ferguson-Patrick, K. (2019). Educating for global citizenship: Australia as a case study. *International Journal of Development Education and Global Learning*, 11(1). <https://doi.org/10.18546/IJDEGL.11.1.07>
- UNESCO (2014). *Global citizenship education: Preparing learners for the challenges of the 21st century*. UNESCO.
- UNESCO (2015). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. UNESCO.
- UNICEF Canada (2011). *Educating global citizenship: A practical guide for schools in Atlantic Canada*. UNICEF
- UNICEF United Kingdom (2022). *RRSA global citizenship guide*. <https://www.unicef.org.uk/rights-respecting-schools/wp-content/uploads/sites/4/2022/01/RRSA-Global-Citizenship-Guide.pdf>